
Bản án số: 296/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 24/8/2022.

V/v: “Xin ly hôn, con chung”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP B- TỈNH ĐỒNG NAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phú

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Thiều Thị Phi Loan

Ông Trần Văn Chánh

-Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Thanh - Cán bộ Tòa án nhân dân TP. B, tỉnh Đồng Nai.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân TP. B: Bà Nguyễn Thúy Duyên -Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố B.

Ngày 15 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP. B có mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 355/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2022 về tranh chấp “Xin ly hôn, con chung”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 214/2022/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2022.

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Cẩm T, sinh năm 1994.

Địa chỉ: 2058/G, ấp Bến Nôm 1, xã Ph, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Ông Bùi Hữu Ph, sinh năm 1990.

Cùng trú tại: E45, khu phố 3, phường L, TP. B, tỉnh Đồng Nai.

(Bà T, ông Ph vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

***Theo đơn khởi kiện ngày 24/02/2022, các lời khai tại hồ sơ bà Lê Thị Cẩm T trình bày:**

Bà và ông Bùi Hữu Ph kết hôn năm 2017, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Long Bình Tân, TP. B, tỉnh Đồng Nai.

Hôn nhân giữa bà và ông Bùi Hữu Ph là hoàn toàn tự nguyện. Trong quá trình sống chung thời gian đầu có hạnh Ph nhưng về sau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm, tính tình vợ chồng không hợp. Cuộc sống vợ chồng thường mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã dẫn đến gia đình luôn căng thẳng. Bà và ông Bùi Hữu Ph đã nhiều lần tìm cách để giải quyết mâu thuẫn nhưng

không thành. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà xin được ly hôn với ông Bùi Hữu Ph để trả tự do cho nhau.

- **Về con chung:** Bà và ông Bùi Hữu Ph có 01 (một) con chung:

Bùi Mộc Đỗ Q, sinh ngày: 15/12/2018.

Ly hôn, bà xin trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông Ph cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Không có nợ chung.

- **Về án phí:** Bà Lê Thị Cẩm T tự nguyện chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

*Bị đơn ông Bùi Hữu Ph vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, không cung cấp văn bản trình bày ý kiến cũng như cung cấp tài liệu, chứng cứ đối với yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Cẩm T.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào phát biểu của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án là chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Lê Thị Cẩm T và ông Bùi Hữu Ph kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn, đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật, được xác định là hôn nhân hợp pháp. Nay có đơn xin ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố B, Tòa án nhân dân thành phố B đã thụ lý giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét ông Bùi Hữu Ph là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án nhân dân TP. B, tỉnh Đồng Nai tổng đạt, niêm yết thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt và không gửi văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện, do đó Tòa án không thu thập được lời khai của ông Bùi Hữu Ph và không tiến hành hòa giải được. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Xét bà Lê Thị Cẩm T là nguyên đơn trong vụ án có đơn xin vắng mặt xét xử. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Về Nội dung vụ án:

Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Cẩm T và ông Bùi Hữu Ph kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn, đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật, được xác định là hôn nhân hợp pháp. Theo bà T sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống. Bà đã cố gắng nhưng không thể cải thiện được. Vì vậy nay bà làm đơn xin ly hôn với ông Ph để trả tự do cho nhau.

Tại xác nhận ngày 06/7/2022 của Công an phường L cung cấp ông Bùi Hữu Ph đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ: E45, tổ 11, khu phố 3, phường L, TP. B, tỉnh Đồng Nai. Hiện ông Bùi Hữu Ph vẫn sống tại địa chỉ trên.

Tại đơn xác nhận ngày 07/7/2022 của Công an xã Phú Cường, huyện Định Quán cung cấp Cháu Bùi Mộc Đỗ Q đang sinh sống cùng mẹ là bà Lê Thị Cẩm T tại ấp B, xã Ph, huyện Đ.

Tòa án đã tổng đạt đầy đủ theo quy định các giấy triệu tập làm việc, thông báo hòa giải để tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng ông Ph vắng mặt không có lý do, không có ý kiến gì về việc xin ly hôn của bà T. Điều đó thể hiện ông đã bỏ mặc và không có thiện chí hàn gắn đoàn tụ. Vì vậy có căn cứ chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Lê Thị Cẩm T.

[2] Về con chung: Bà T, ông Ph có 01 (một) con chung:

Bùi Mộc Đỗ Q, sinh ngày:15/12/2018

Ly hôn bà T xin trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông Ph cấp dưỡng nuôi con.

Hiện tại cháu Bùi Mộc Đỗ Q đang sống chung với mẹ là bà Lê Thị Cẩm T, bà T cũng xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Ông Bùi Hữu Ph vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, không có ý kiến gì.

Vì vậy, có căn cứ giao cháu Bùi Mộc Đỗ Q cho bà Lê Thị Cẩm T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Tạm thời ông Ph không phải cấp dưỡng nuôi con.

Vì không trực tiếp nuôi con nên ông Ph được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở, vì lợi ích của con, khi cần thiết hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: do không thu thập được lời khai của ông Bùi Hữu Ph nên không có cơ sở để xác định tài sản chung và nợ chung của vợ chồng, và vì bà T không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra để xem xét tại phiên tòa hôm nay. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp và có đơn khởi kiện sẽ được xem xét giải quyết thành vụ kiện dân sự khác.

[4] Về án phí HNGĐ-ST: Bà Lê Thị Cẩm T phải chịu tiền án phí xin ly hôn là 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 203, Điều 220; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Cẩm T.

-Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Lê Thị Cẩm T và ông Bùi Hữu Ph.

- Về con chung: Giao cháu Bùi Mộc Đỗ Q, sinh ngày:15/12/2018, cho bà Lê Thị Cẩm T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Tạm thời ông Bùi Hữu Ph không phải cấp dưỡng nuôi con.

Vì không trực tiếp nuôi con nên ông Ph được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở, vì lợi ích của con, khi cần thiết hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** Không đặt ra để xem xét.

- **Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm:** Bà Lê Thị Cẩm T phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng). Được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Lê Thị Cẩm T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001994 ngày 28 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. Biên Hòa.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

-Tòa án tỉnh;

-VKSND Tp B;

-Các đương sự;

-Thị hành án;

-Lưu hồ sơ, Vp.

-Cơ quan đã thực hiện
việc đăng ký kết hôn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Phú

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán- Chủ Tọa phiên tòa**

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- VKSND Tp B;
- Các đương sự;
- Thi hành án;
- Lưu hồ sơ, Vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

*-Cơ quan đã thực hiện
việc đăng ký kết hôn.*

Nguyễn Thị Phú

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

